ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1865 /QĐ-UBND	*Ninh Thuận, ngày 23 tháng 9 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực đấu thầu, lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Ninh Thuận

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 1397/QĐ-BKHĐT ngày 21/9/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ/hủy bỏ công khai lĩnh vực đấu thầu, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 357/QĐ-BKHĐT ngày 02/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành công bố thủ tục hành chính mới, sửa đổi, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đấu thầu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 3649/TTr-SKHĐT ngày 16/9/2021 và ý kiến của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 95/BC-VPUB ngày 22/9/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực đấu thầu, lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Sở Kế hoạch và Đầu tư căn cứ Danh mục thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm rà soát các thủ tục hành chính được thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để sửa đổi, thay thế, và xây dựng quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Ninh Thuận trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh, cụ thể như sau:

- Quyết định số 3195/QĐ-UBND ngày 23/12/2016 về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực đấu thầu thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện tỉnh Ninh Thuận;

- Quyết định số 3196/QĐ-UBND ngày 23/12/2016 về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực đấu thầu thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã tỉnh Ninh Thuận;

- Quyết định số 2795/QĐ-UBND ngày 04/11/20216 về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực đấu thầu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận;

- Quyết định số 660/QĐ-UBND ngày 18/4/2017 về việc công bố thủ tục hành chính bổ sung mới trong lĩnh vực đấu thầu thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện tỉnh Ninh Thuận;

- Quyết định số 659/QĐ-UBND ngày 18/4/2017 về việc công bố thủ tục hành chính bổ sung mới trong lĩnh vực đấu thầu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận;

- Quyết định số 885/QĐ-UBND ngày 31/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực đấu thầu, lĩnh vực đầu tư vào nông nghiệp – nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận;

- Quyết định số 1325/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính mới, sửa đổi, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đấu thầu thuộc phạm vi chức năng

quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP); (B/c)
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- TT CNTT&TT (Sở TTTT);
- VPUB: LĐ;
- Lưu: VT, TTPVHCC.

CHỦ TỊCH

Trần Quốc Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐẤU THẦU, ĐẦU TƯ THEO PHƯƠNG THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ, ĐẦU TƯ VÀO NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ, UBND CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ TỈNH NINH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1865/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
A	**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**				
I	**Lĩnh vực đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư**				
1	Giải quyết kiến nghị trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư	- Thời gian giải quyết là 05 ngày làm việc, trong đó: + Sở Kế hoạch và Đầu tư là 03 ngày làm việc. + Ủy ban nhân dân tỉnh là 02 ngày làm việc.	Trung tâm Phục vụ hành chính công (Địa chỉ: Số 44 Đường 16 tháng 4, phường Tấn Tài, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm).	Không	Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
2	Giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà đầu tư	- Thời gian giải quyết là 28 ngày làm việc, trong đó: + Hội đồng tư vấn giải quyết	- Như trên -	Chi phí cho Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị của nhà đầu tư về	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		kiến nghị (Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư thành lập) là 21 ngày làm việc. + Ủy ban nhân dân tỉnh là 7 ngày làm việc.		kết quả lựa chọn nhà đầu tư là 0,02% tổng mức đầu tư của nhà đầu tư có kiến nghị nhưng tối thiểu là 20.000.000 đồng và tối đa là 200.000.000 đồng.	- Như trên -
3	Danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất do nhà đầu tư đề xuất (đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư)	- Thời gian tổng hợp danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất của Sở Kế hoạch và Đầu tư là 21 ngày làm việc. - Quyết định phê duyệt danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất của Ủy ban nhân dân tỉnh là 07 ngày làm việc.	- Như trên -	Không	Quyết định số 357/QĐ-BKHĐT ngày 02/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố Danh mục thủ tục hành chính mới, sửa đổi, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đấu thầu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
II	**Lĩnh vực đấu thầu lựa chọn nhà thầu**				
1	Giải quyết kiến nghị	- Thời gian giải quyết là 05 ngày làm việc, trong đó:	- Như trên -	Không	Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	về các vấn đề liên quan trong quá trình lựa chọn nhà thầu	+ Sở Kế hoạch và Đầu tư là 03 ngày làm việc. + Ủy ban nhân dân tỉnh là 02 ngày làm việc.			ngày 28/7/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
2	Giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu	- Thời gian giải quyết là 17 ngày làm việc, trong đó: + Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị (Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư thành lập) là 14 ngày làm việc. + Ủy ban nhân dân tỉnh là 03 ngày làm việc.	- Như trên -	Chi phí cho Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị là 0,02% giá dự thầu của nhà thầu có kiến nghị, tối thiểu là 1.000.000 đồng và tối đa là 50.000.000 đồng.	- Như trên -
III	**Lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư**				
1	Thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, quyết định chủ trương đầu tư dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất	- Thời gian thẩm định là 21 ngày làm việc, trong đó: + Hội đồng thẩm định cấp cơ sở là 16 ngày làm việc. + Ủy ban nhân dân tỉnh là 05 ngày làm việc. - Quyết định chủ trương đầu	- Như trên -	Không .	Quyết định số 357/QĐ-BKHĐT ngày 02/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố Danh mục thủ tục hành chính mới, sửa đổi,

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		tư dự án của Hội đồng nhân dân tỉnh là 10 ngày làm việc.			bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đấu thầu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
2	Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất	- Thời gian thẩm định Hội đồng thẩm định cấp cơ sở là 42 ngày làm việc - Quyết định dự án của Ủy ban nhân dân tỉnh là 10 ngày làm việc.	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
3	Thẩm định nội dung điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất	- Thời gian thẩm định là 21 ngày làm việc, trong đó: + Hội đồng thẩm định cấp cơ sở là 16 ngày làm việc. + Ủy ban nhân dân tỉnh là 05 ngày làm việc. - Quyết định chủ trương đầu tư dự án của Hội đồng nhân dân tỉnh là 10 ngày làm việc.	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
4	Thẩm định nội dung điều chỉnh báo cáo	- Thời gian thẩm định Hội đồng thẩm định cấp cơ sở là	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất	42 ngày làm việc - Quyết định dự án của Ủy ban nhân dân tỉnh là 10 ngày làm việc.			
IV	**Lĩnh vực đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn**				
	Cam kết hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ	- Thời gian giải quyết là 07 ngày làm việc, trong đó: + Sở Kế hoạch và Đầu tư là 04 ngày làm việc. + Ủy ban nhân dân tỉnh là 03 ngày làm việc.	- Như trên -	Không	Quyết định số 1397/QĐ-BKHĐT ngày 21/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hủy bỏ, hủy công khai lĩnh vực đấu thầu, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Đầu tư;
B	**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN**				
I	**Lĩnh vực lựa chọn nhà đầu tư**				
1	Giải quyết kiến nghị trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư	- Thời gian giải quyết là 05 ngày làm việc, trong đó: + Phòng Tài chính - Kế hoạch là 03 ngày làm việc. + Ủy ban nhân dân huyện là 02 ngày làm việc.	Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Không	Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
2	Giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà đầu tư	- Thời gian giải quyết là 28 ngày làm việc, trong đó: + Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị (Lãnh đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch thành lập) là 21 ngày làm việc. + Ủy ban nhân dân huyện là 7 ngày làm việc.	- Như trên -	Chi phí cho Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị của nhà đầu tư về kết quả lựa chọn nhà đầu tư là 0,02% tổng mức đầu tư của nhà đầu tư có kiến nghị nhưng tối thiểu là 20.000.000 đồng và tối đa là 200.000.000 đồng.	- Như trên -

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
II	**Lĩnh vực đấu thầu lựa chọn nhà thầu**				
1	Giải quyết kiến nghị về các vấn đề liên quan trong quá trình lựa chọn nhà thầu	- Thời gian giải quyết là 05 ngày làm việc, trong đó: + Phòng Tài chính - Kế hoạch là 03 ngày làm việc. + Ủy ban nhân dân huyện là 02 ngày làm việc.	- Như trên -	Không	- Như trên -
2	Giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu	- Thời gian giải quyết là 17 ngày làm việc, trong đó: + Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị (Lãnh đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch thành lập) là 14 ngày làm việc. + Ủy ban nhân dân huyện là 03 ngày làm việc.	- Như trên -	Chi phí cho Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị là 0,02% giá dự thầu của nhà thầu có kiến nghị, tối thiểu là 1.000.000 đồng và tối đa là 50.000.000 đồng	- Như trên -
C	**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ**				
I	**Lĩnh vực đấu thầu, lựa chọn nhà thầu**				
1	Giải quyết kiến nghị về các vấn đề liên quan trong quá trình lựa chọn nhà thầu	- Thời gian giải quyết là 05 ngày làm việc: Ủy ban nhân dân xã.	UBND xã, phường, thị trấn	Không	Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố chuẩn hóa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
2	Giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu	- Thời gian giải quyết là 17 ngày làm việc, trong đó: + Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị (do người đứng đầu cơ quan quan lý nhà nước về đấu thầu ở xã thành lập) là 14 ngày làm việc. + Ủy ban nhân dân xã là 03 ngày làm việc.	- Như trên -	Chi phí cho Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị là 0,02% giá dự thầu của nhà thầu có kiến nghị, tối thiểu là 1.000.000 đồng và tối đa là 50.000.000 đồng	- Như trên -